ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 412 /QĐ-UBND	*Triệu Sơn, ngày 29 tháng01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt nhiệm vụ thiết kế, nhiệm vụ khảo sát và chi phí khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình cải tạo, sửa chữa Trung tâm chính trị huyện Triệu Sơn

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng về quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Triệu Sơn khóa XVII, kỳ họp thứ 16 về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, sửa chữa Trung tâm chính trị huyện Triệu Sơn;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Báo cáo thẩm định số 28/TĐ-KTHT ngày 29/01/2021 và Ban QLDA ĐTXD huyện Triệu Sơn tại tờ trình số 21/TTr-BQLDA ngày 11/01/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ thiết kế, nhiệm vụ khảo sát và chi phí khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình cải tạo, sửa chữa Trung tâm chính trị huyện Triệu Sơn với các nội dung chính như sau:

1. Tên công trình: Cải tạo, sửa chữa Trung tâm chính trị huyện Triệu Sơn.

2. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn.

3. Cấp quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn.

4. Chủ đầu tư: UBND huyện Triệu Sơn.

5. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp IV.

6. Nhiệm vụ thiết kế: Có phụ lục 1 kèm theo.

7. Nhiệm vụ khảo sát: Có phụ lục 2 kèm theo.

8. Chi phí khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: **151.981.000 đồng** *(Một trăm năm mươi mốt triệu chín trăm tám mươi mốt nghìn đồng)*

Trong đó:

- Chi phí khảo sát:	17.230.000 đ
- Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát:	517.000 đ
- Chi phí giám sát khảo sát:	702.000 đ
- Chi phí lập báo cáo KT-KT (tạm tính):	133.532.000 đ

Điều 2. Giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện tổ chức triển khai thực hiện đúng nội dung công việc đã được phê duyệt, tổ chức giám sát và nghiệm thu khối lượng công việc theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước đảm bảo tiến độ, chất lượng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch; Giám đốc kho bạc nhà nước Triệu Sơn; Giám đốc Ban QLDA ĐTXD huyện; Giám đốc Trung tâm chính trị huyện và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :
- Như điều 3 QĐ;
- Lưu: VT, KTHT.

CHỦ TỊCH

Vũ Đức Kính

PHỤ LỤC 1: NHIỆM VỤ THIẾT KẾ
Công trình: Cải tạo, sửa chữa Trung tâm chính trị huyện Triệu Sơn

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /01/2021 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn)

1. Các căn cứ để lập nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình:

1.1. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Triệu Sơn khóa XVII, kỳ họp thứ 16 về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, sửa chữa Trung tâm chính trị huyện Triệu Sơn.

1.2. Hệ thống các quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng:

* Quy chuẩn chủ yếu áp dụng:

- QCXDVN 01:2008 Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe.

- QCVN 06:2010 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

- QCVN 12:2014 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng.

* Tiêu chuẩn áp dụng:

- TCVN 4601:2012 Công sở cơ quan hành chính nhà nước - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4319:2012: Nhà và công trình công cộng-Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;

- TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5574:2012 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5575:2012 Kết cấu thép-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 2737:1995 Tải trọng tác động-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;

- 11-TCN-18-2006 Quy phạm trạng bị điện;

- TCVN 9207:2012 Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9206:2012 Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng – Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 7957:2008 Thoát nước. Mạng lưới và công trình bên ngoài – Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9385:2012 Chống sét cho công trình xây dựng – Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống;

- TCVN 2622:1995 Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình – Yêu cầu thiết kế.;

Và các tiêu chuẩn khác của Quốc gia và chuyên ngành Xây dựng.

2. Mục tiêu xây dựng công trình: Cải tạo, sửa chữa một số công trình hiện có trong khuôn viên Trung tâm chính trị huyện để đáp ứng cơ bản về cơ sở vật chất, phục vụ tốt chức năng và nhiệm vụ của Trung tâm chính trị huyện.

3. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn.

4. Các yêu cầu về quy hoạch, cảnh quan và kiến trúc của công trình:

4.1. Yêu cầu về quy hoạch: Các hạng mục xây dựng của công trình phải phù hợp với quy hoạch phát triển hạ tầng tổng thể chung; đáp ứng được yêu cầu thực hiện mục tiêu phát triển địa phương phù hợp với định hướng quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội trong vùng đã được phê duyệt;

4.2. Yêu cầu về cảnh quan: Đảm bảo phù hợp với cảnh quan môi trường xung quanh khu vực xây dựng công trình; không làm ảnh hưởng đến các công trình văn hóa của địa phương;

4.3. Yêu cầu về kiến trúc: Công trình xây dựng đảm bảo tính thẩm mỹ; kỹ thuật; không gây ảnh hưởng đến các công trình kiến trúc xung quanh; xây dựng công trình theo hướng phát triển đa mục tiêu.

5. Các yêu cầu về quy mô và thời hạn sử dụng công trình, công năng sử dụng và các yêu cầu kỹ thuật khác đối với công trình:

5.1. Quy mô công trình:

- Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp IV;

- Quy mô đầu tư:

+ Cải tạo, sửa chữa nhà hội trường, xây mới nhà để xe;

+ Chỉnh trang khuôn viên, sân vườn và các hạng mục phụ trợ.

5.2. Yêu cầu về thời hạn, công năng sử dụng:

- Tuổi thọ công trình: Theo cấp công trình.

- Công năng sử dụng: Đáp ứng cơ bản về cơ sở vật chất phục vụ tốt chức năng và nhiệm vụ của Trung chính trị huyện, nâng cao chất lượng toàn diện của Trung tâm, đặc biệt là việc đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ huyện nhà trong thời gian tới, góp phần cho công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trên địa bàn huyện.

5.3. Yêu cầu khác: Công trình thiết kế đảm bảo an toàn theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy phạm hiện hành và hiệu quả về mặt kinh tế, kỹ thuật, công trình phát huy được đa mục tiêu.

PHỤ LỤC 2: NHIỆM VỤ KHẢO SÁT XÂY DỰNG
Công trình: Cải tạo, sửa chữa Trung tâm chính trị huyện Triệu Sơn

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /01/2021 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn)

1. Các căn cứ để lập nhiệm vụ khảo sát xây dựng:

1.1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Triệu Sơn khóa XVII, kỳ họp thứ 16 về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, sửa chữa Trung tâm chính trị huyện Triệu Sơn.

1.2. Hệ thống các quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng

- TCVN 9401:2012 Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình;

- TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung;

- 96TCN 43-90 Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500; 1:1000; 1: 2000; 1:5000 (phần ngoài trời).

- Các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm có liên quan khác.

2. Mục đích khảo sát: Khảo sát xây dựng công trình gồm khảo sát địa hình trong khu đất và hiện trạng công trình làm cơ sở để lựa chọn phương án kỹ thuật, vị trí công trình và tính toán xác định thông số kỹ thuật, lập tổng mức đầu tư xây dựng công trình.

3. Tên công trình: Cải tạo, sửa chữa Trung tâm chính trị huyện Triệu Sơn.

4. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn.

5. Phương pháp khảo sát địa hình:

- Hệ cao tọa độ: Hệ tọa độ sử dụng hệ tọa độ VN 2000; Hệ cao độ theo hệ cao độ quốc gia Hòn Dấu - Hải Phòng;

- Đo thực tế tại công trình; sử dụng phương pháp toàn đạc (dùng máy quang cơ và máy điện tử).

6. Khối lượng khảo sát địa hình:

6.1. Đo vẽ bình đồ công trình:

- Tỷ lệ đo vẽ: 1/500, đường đồng mức 0,50m.

- Phạm vi đo vẽ: Toàn bộ công trình Trung tâm chính trị huyện.

- Khối lượng đo vẽ dự kiến: 0.275 ha (trên cạn).

- Yêu cầu: Bình đồ phải thể hiện đầy đủ địa hình, địa vật, các công trình hiện có, mốc tim tuyến, mốc gửi thi công...

6.2. Đo vẽ chi tiết các công trình cần sửa chữa, cải tạo:

- Đo vẽ mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt, chi tiết các công trình hiện có cần sửa chữa, cải tạo của Trung tâm.

- Khối lượng dự kiến: 10 công.

6.3. Cắm mốc định vị:

- Cắm mốc định vị cho toàn bộ các công trình và mốc ranh giới khu đất.

- Khối lượng dự kiến: 2 mốc

6.4. Điều tra nguồn cung cấp vật liệu, bãi đổ thải, kinh tế xã hội trong khu vực: 1 công

6.5. Điều tra, thu thập, đánh giá các tài liệu khác: 1 công.

6.6. Xây dựng lưới khống chế cao độ, tọa độ:

- Thủy chuẩn kỹ thuật ngoại tuyến: Dẫn từ mốc hạng II về vị trí công trình, cự ly dự kiến: 0,5 km.

- Đường chuyền cấp III: 2 điểm.

Tổng hợp khối lượng khảo sát địa hình dự kiến

TT	Nội dung công việc	Cấp ĐH	Đơn vị	Khối lượng
1	Đo vẽ bình đồ tuyến kè, tỷ lệ: 1/500, ĐĐM 0,50 m (trên cạn)	III	ha	0,275
2	Cắm mốc giới	III	mốc	2
3	Đo vẽ chi tiết các công trình sửa chữa, cải tạo		công	10
4	Điều tra nguồn cung cấp vật liệu, bải thải		công	1
5	Điều tra thu thập đánh giá các tài liệu khác		công	1
6	Thủy chuẩn kỹ thuật ngoại tuyến	II	km	0,5
7	Đường chuyền cấp III	III	Điểm	2

7. Thời gian thực hiện khảo sát: 30 ngày.